TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI XUÂN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 58/2024/QĐST-HNGĐ	*Nghi Xuân, ngày 28 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 60/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1974;

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ: Thôn 7, xã Cổ Đ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 7 Điều 48, khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 điều 3, khoản 1 điều 6, điểm a khoản 1 điều 24, khoản 7 điều 26 và điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Văn H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung: Hiện các con chung Nguyễn Bá Th, sinh ngày 01/5/1995, Nguyễn Thị Th, sinh ngày 10/8/1999 hiện đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hai bên thống nhất giao con chung Nguyễn Bá Th, sinh ngày 01/11/2016 cho bà Nguyễn Thị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Văn H tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng kể từ tháng 7/2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi và có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị X tự nguyện nộp 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện nộp 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí cấp dưỡng định kỳ theo quyết định của Tòa án, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí bà Nguyễn Thị X đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011823 ngày 14/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Bà Nguyễn Thị X đã nộp đủ án phí.

- Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị X tự nguyện nộp toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.220.000đ (Năm triệu hai trăm hai mươi ngàn) đồng và chi phí định giá tài sản là 9.452.000đ (Bốn Chín triệu bốn trăm năm mươi hai ngàn) đồng. Tổng số tiền 14.652.000đ (Mười bốn triệu sáu trăm năm mươi hai ngàn) đồng. Chị Nguyễn Thị X đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Nguyễn Thị X có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Nguyễn Văn H không chịu đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như trên hoặc đóng không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh; VKS tỉnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- CCTHADS huyện Nghi Xuân;
- UBND xã Cổ Đ, huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh (ĐKKH số 72 ngày 09/8/2002);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hương